

Bản án số: 308/2023/HS-ST
Ngày: 27/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kền

Ông Bùi Đức Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kim Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Kim Phụng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 241/2023/TLST-HS ngày 10/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/QĐXXST-HS ngày 05/12/2023, đối với bị cáo:

Đỗ Quốc H; tên gọi khác: không; sinh ngày: 17/6/1996, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Chợ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn H và bà: Lê Thị T; vợ: Lục Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2023 đến ngày 31/10/2023, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”, hiện tại ngoại; có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vũ Thị Q; sinh ngày 10/5/1971; nơi cư trú: thôn Chợ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Đỗ Đình T; sinh ngày 15/11/1983; nơi cư trú: thôn Chợ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Đỗ Thị Thắm H; sinh ngày 18/12/1984; nơi cư trú: thôn Chợ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Đặng Văn G; sinh ngày 18/10/1997; nơi cư trú: thôn Đất Đỏ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Đỗ Minh T; sinh ngày 29/8/1999; nơi cư trú: thôn Chợ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Nguyễn Văn S; sinh ngày 02/11/1988; nơi cư trú: thôn 4, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Hứa Văn Đ; sinh ngày 11/7/1996; nơi cư trú: thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Vũ Văn N; sinh ngày 25/10/1991; nơi cư trú: thôn Chợ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết một số người dân ở xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long có nhu cầu vay tiền, nên từ năm 2021 Đỗ Quốc H dùng tiền cá nhân để cho người khác vay với lãi suất cao để hưởng lợi. H cho vay với hình thức “lãi nằm”, khách vay một số tiền nhất định, sau đó hàng ngày hoặc hàng tháng sẽ trả tiền lãi, không phải trả gốc, thời gian vay cho đến khi nào người vay trả hết tiền gốc; mức lãi suất từ 3.000đồng/triệu/ngày đến 5.000đồng/triệu/ngày tương ứng với mức lãi suất 109,5%/năm đến 182,5/năm (vượt 5,475 lần đến 9,125 lần so với quy định). H quản lý danh sách người vay và ngày vay tiền trên trang Web, cụ thể: H thống kê về tên hoặc biệt danh, số điện thoại, số tiền vay, mức lãi suất, số tiền lãi đã đóng của người vay thông qua tài khoản quản lý người vay tại trang Web có đường link <https://2cash.pro>, tên đăng nhập là “Banhbao68” và mật khẩu là “abc123”. Khách vay thỏa thuận với H số tiền vay, lãi suất phải trả, hàng tháng, H sử dụng tài khoản Ngân hàng MBBank số 266016868 và tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0141000883532 để nhận tiền lãi, tiền gốc từ những người vay tiền hoặc khách vay đến gặp trực tiếp H để đưa tiền mặt. H không quy định thời hạn vay, người vay phải trả tiền lãi hàng tháng cho đến khi trả hết tiền gốc. Cụ thể, H đã cho vay như sau:

1. Chị Vũ Thị Q, trú tại thôn Chợ, xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh: ngày 02/09/2022, Chị Q vay của H số tiền 50.000.000 đồng, theo hình thức “lãi nằm”, thỏa thuận mức lãi xuất 4.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 146%/năm), Chị Q đã trả số tiền lãi cho H trong 09 ngày là 1.800.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 1.553.425 đồng. Số tiền gốc Chị Q đã trả cho H.

2. Anh Đỗ Đình T, trú tại thôn Chợ, xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh: ngày 23/04/2023, Anh T vay của H số tiền 5.000.000 đồng theo hình thức “lãi nằm”, thỏa thuận mức lãi suất 4.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 146%/năm), Anh T đã trả số tiền lãi cho H trong 21 ngày là 420.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 362.466 đồng. Số tiền gốc Anh T đã trả hết cho H.

3. Chị Đỗ Thị Thắm H, trú tại thôn Chợ, xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh: từ ngày 06/7/2022 đến ngày 24/5/2023, Chị H 08 lần vay

tiền của H theo hình thức “lãi nằm”, thỏa thuận mức lãi xuất 4.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 146%/năm), cụ thể:

- Lần 1: ngày 07/06/2022, Chị H vay của H số tiền 30.000.000 đồng, Chị H đã trả số tiền lãi cho H trong 320 ngày là 38.400.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 33.139.726 đồng;

- Lần 2: ngày 21/08/2022, Chị H vay của H số tiền 40.000.000 đồng, Chị H trả số tiền lãi cho H trong 23 ngày là 3.680.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 3.175.890 đồng.

- Lần 3: ngày 10/10/2022, Chị H vay của H số tiền 20.000.000 đồng, Chị H đã trả số tiền lãi cho H trong 85 ngày là 6.800.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 5.868.493 đồng;

- Lần 4: ngày 20/10/2022, Chị H vay của H số tiền 20.000.000 đồng, Chị H đã trả số tiền lãi cho H trong 120 ngày là 27.440.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 26.124.932 đồng;

- Lần 5: ngày 30/11/2022, Chị H vay của H số tiền 30.000.000 đồng, Chị H đã trả số tiền lãi cho H trong 46 ngày là 5.520.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 4.763.836 đồng;

- Lần 6: ngày 07/01/2023, Chị H vay của H số tiền 10.000.000 đồng, Chị H đã trả số tiền lãi cho H trong 08 ngày là 320.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 276.164 đồng;

- Lần 7: ngày 03/02/2023, Chị H vay của H số tiền 30.000.000 đồng, Chị H đã trả số tiền lãi cho H trong 10 ngày là 1.200.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 1.035.616 đồng;

- Lần 8: ngày 24/05/2023, Chị H vay của H số tiền 50.000.000 đồng, không nhớ số ngày trả lãi và số tiền trả lãi.

Tổng số tiền H cho Chị H vay là 230.000.000 đồng. Chị H đã trả hết số tiền gốc cho H. Số tiền lãi H thu được là 83.360.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 74.384.658 đồng.

4. Anh Đặng Văn G, trú tại thôn Đất Đỏ, xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh: từ ngày 11/7/2022 đến 15/3/2023 Anh G 21 lần vay tiền của H theo hình thức “lãi nằm”, thỏa thuận mức lãi xuất từ 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), cụ thể:

- Lần 1: ngày 11/7/2022, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 47 ngày là 1.175.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 1.046.233 đồng;

- Lần 2: ngày 14/7/2022, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 44 ngày là 1.100.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 979.452 đồng;

- Lần 3: ngày 22/7/2022, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền

lãi trong 36 ngày là 900.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 801.370 đồng;

- Lần 4: ngày 23/7/2022, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 33 ngày là 825.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 734.589 đồng;

- Lần 5: ngày 07/8/2022, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 20 ngày là 500.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 445.205 đồng;

- Lần 6: ngày 01/8/2022, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 26 ngày là 650.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 578.767 đồng;

- Lần 7: ngày 06/9/2022, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 67 ngày là 1.675.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 1.491.438 đồng;

- Lần 8: ngày 08/09/2022, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 65 ngày là 1.625.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 1.446.918 đồng;

- Lần 9: ngày 05/10/2022, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 38 ngày là 950.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 845.890 đồng;

- Lần 10: ngày 13/10/2022, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 30 ngày là 750.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 667.808 đồng;

- Lần 11: ngày 26/10/2022, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 17 ngày là 425.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 378.425 đồng;

- Lần 12: ngày 31/10/2022, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 12 ngày là 300.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 267.123 đồng;

- Lần 13: ngày 16/11/2022, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 171 ngày là 4.275.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 3.806.507 đồng;

- Lần 14: ngày 26/11/2022, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 30 ngày là 750.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 667.808 đồng;

- Lần 15: ngày 20/12/2022, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 137 ngày là 3.425.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 3.049.658 đồng;

- Lần 16: ngày 08/01/2023, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 118 ngày là 2.950.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 2.626.712 đồng;

- Lần 17: ngày 30/01/2023, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 86 ngày là 2.150.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 1.914.384 đồng;

- Lần 18: ngày 31/01/2023, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 95 ngày là 2.375.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 2.114.726 đồng;

- Lần 19: ngày 07/02/2023, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 88 ngày là 2.200.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 1.985.904 đồng;

- Lần 20: ngày 23/02/2023, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 72 ngày là 1.800.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 1.602.740 đồng;

- Lần 21: ngày 15/03/2023, Anh G vay của H số tiền 5.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Anh G đã trả số tiền lãi trong 42 ngày là 1.050.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 934.932 đồng;

Tổng số tiền H cho Anh G vay là 105.000.000 đồng. Anh G đã trả H hết số tiền gốc. Số tiền lãi H thu được là 31.850.000 đồng, trong số tiền thu lời bất chính là 28.359.589 đồng.

5. Anh Đỗ Minh T, nơi thường trú tại thôn Chợ, xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh: ngày 19/4/2023, Anh T vay của H 5.000.000 đồng theo hình thức vay “lãi năm”, thỏa thuận mức lãi suất 4.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 146%/năm). Anh T đã trả số tiền lãi trong 30 ngày là 600.000 đồng, số tiền H thu lời bất chính là 517.808 đồng. Số tiền gốc Anh T đã trả hết cho H.

6. Anh Nguyễn Văn S, nơi thường trú tại thôn 4, xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh: ngày 26/05/2021, Anh S vay của H số tiền 15.000.000 đồng

theo hình thức vay “lãi nằm”, thỏa thuận mức lãi suất 4.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 146%/năm), Anh S đã trả số tiền lãi trong 590 ngày là 35.400.000 đồng, số tiền H thu lời bất chính là 30.550.685 đồng. Số tiền gốc Anh S đã trả hết cho H.

7. Anh Hứa Văn Đ, nơi thường trú tại thôn Chân Đèo, xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh: từ ngày 31/12/2021 đến ngày 26/10/2022, anh Đ 02 lần vay tiền của H theo hình thức vay “lãi nằm”, thỏa thuận mức lãi suất 4.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 146%/năm), cụ thể:

- Lần 1: ngày 31/12/2021, anh Đ vay của H số tiền 10.000.000 đồng, mức lãi suất 4.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 146%/năm), anh Đ đã trả số tiền lãi trong 240 ngày là 9.580.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 8.264.932 đồng;

- Lần 2: ngày 26/10/2022, anh Đ vay của H số tiền 10.000.000 đồng, mức lãi suất 4.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 146%/năm), anh Đ đã trả số tiền lãi trong 240 ngày là 9.600.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là **8.284.932 đồng**.

Tổng số tiền H cho anh Đ vay là 20.000.000 đồng. Anh Đ đã trả số tiền gốc cho H. Số tiền lãi H thu được là **19.180.000 đồng**, trong đó số tiền thu lời bất chính là **16.549.864 đồng**.

8. Anh Vũ Văn N, nơi thường trú tại thôn Chợ, xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh: từ ngày 11/10/2022 đến ngày 15/02/2023, anh N 02 lần vay tiền của H theo hình thức “lãi nằm”, thỏa thuận mức lãi suất 4.000đ/1.000.000đ/1 ngày (tương đương 146%/năm), cụ thể:

- Lần 1: ngày 11/10/2022, anh N vay của H số tiền 20.000.000 đồng, anh N đã trả số tiền lãi trong 210 ngày là 16.800.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 14.498.630 đồng;

- Lần 2: ngày 15/02/2023, anh N vay của H số tiền 20.000.000 đồng, anh N đã trả số tiền lãi trong 60 ngày là 4.800.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 4.142.466 đồng.

Tổng số tiền H cho anh N vay là 40.000.000 đồng. Anh N đã trả số tiền gốc cho H. Số tiền lãi H thu được là 21.600.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính là 18.641.096 đồng.

Tổng số tiền H sử dụng để cho vay lãi nặng là 470.000.000 đồng; số tiền lãi H đã thu là **194.210.000 đồng**, trong đó số tiền thu lời bất chính là **170.919.590 đồng**.

Cơ quan điều tra lập biên bản tiến hành sao chép dữ liệu danh sách người vay tiền trên trang Web có đường link <https://2cash.pro>, tên đăng nhập là “Banhbao68” và mật khẩu là “abc123”.

Số tiền thu lời bất chính được tính theo công thức:

Số tiền thu lời bất chính = số tiền lãi đã thu – số tiền được phép thu theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Số tiền thu lời bất chính = số tiền lãi đã thu – (số dư thực tế x 20% x số ngày vay thực tế)/365 ngày.

Bản Cáo trạng số 243/CT-VKS- HL ngày 15/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Đỗ Quốc H về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Quốc H khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Số tiền lãi vượt quá quy định bị cáo đã trả cho các anh chị Vũ Thị Q, Đỗ Đình T, Đỗ Thị Thắm H, Đặng Văn G, Đỗ Minh T, Nguyễn Văn S, Vũ Văn N và Hứa Văn Đ. Đối với số tiền sử dụng để cho vay và tiền lãi theo quy định, bị cáo đã nộp lại số tiền là 250.000.000 đồng. Khi ra đầu thú, bị cáo nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone. Điện thoại bị cáo sử dụng để đăng nhập danh sách người vay trên trang Web và liên lạc để cho vay tiền.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan các anh chị Vũ Thị Q, Đỗ Đình T, Đỗ Thị Thắm H, Đặng Văn G, Đỗ Minh T, Nguyễn Văn S, Vũ Văn N, Hứa Văn Đ có lời khai phù hợp với bị cáo H về số tiền vay, số tiền lãi đã trả cho H. Đến nay các anh chị đều đã được H trả lại số tiền lãi vượt quá quy định, các anh chị không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Quốc H từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về trách nhiệm dân sự: những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được H trả tiền lãi vượt quá quy định và không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập xử lý.

- Về tiền cho vay và tiền lãi: căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: buộc Đỗ Quốc H nộp lại số tiền 493.290.410 đồng (trong đó tiền cho vay là 470.000.000 đồng, tiền lãi là 23.290.410 đồng) để sung ngân sách Nhà nước, nH được trừ đi số tiền bị cáo đã nộp là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 12 Pro max) màu xanh đen; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quốc H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến tháng 7 năm 2023, tại thôn Chợ, xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long, Đỗ Quốc H đã cho các anh chị Vũ Thị Q, Đỗ Đình T, Đỗ Thị Thắm H, Đặng Văn G, Đỗ Minh T, Nguyễn Văn S, Vũ Văn N, Hứa Văn Đ vay tổng số tiền 470.000.000đ (bốn trăm bảy mươi triệu đồng), với lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm (vượt 5,475 lần đến 9,125 lần so với quy định), thu số tiền lãi là **194.210.000đ** (một trăm chín mươi tư triệu hai trăm mười nghìn đồng), trong đó số tiền thu lời bất chính là **170.919.590đ** (một trăm bảy mươi triệu chín trăm mười chín nghìn năm trăm chín mươi đồng).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về hoạt động tín dụng, mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích tài chính của công dân. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nH vì mục đích hưởng lợi mà vẫn thực hiện. Vì vậy, phải có hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, nộp 250.000.000 đồng khắc phục hậu quả, chủ động trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền thu lời bất chính, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt: xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về tiền cho vay, tiền lãi, tiền thu lời bất chính:

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan các anh chị Vũ Thị Q, Đỗ Đình T, Đỗ Thị Thắm H, Đặng Văn G, Đỗ Minh T, Nguyễn Văn S, Vũ Văn N, Hứa Văn Đ đã được bị cáo trả lại số tiền thu lời bất chính và không yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Bị cáo dùng số tiền 470.000.000 đồng để cho vay, tiền lãi theo quy định thu được là 23.290.410 đồng. Cần buộc bị cáo nộp lại tổng số tiền là 493.290.410 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, nH được trừ đi số tiền bị cáo đã nộp là 250.000.000 đồng, bị cáo còn phải nộp 243.290.410 đồng.

[7] Xử lý vật chứng: điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo. Bị cáo khai sử dụng điện thoại này để truy cập trang web cho vay, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với sim điện thoại tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: bị cáo Đỗ Quốc H bị xử phạt tù, nH cho hưởng án treo. Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự cần hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đang được áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, do thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đối với bị cáo được kéo dài cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, nên không phải xem xét hủy các biện pháp ngăn chặn này.

[11] Ngoài ra, từ năm 2021 đến tháng 7 năm 2023, H còn một số lần khác cho 08 người trên và 04 người là các anh Nguyễn Văn P, Đỗ Đức D, Nguyễn Văn L và Vũ Văn K vay lãi nặng, nH số tiền thu lời bất chính dưới 30.000.000 đồng và đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, nên không đề cập xử lý. Đối với những người vay tiền của H có thông tin trong trang Web có đường link <https://2cash.pro>, do không có thông tin cụ thể (họ tên, địa chỉ cư trú) nên không có căn cứ để xác minh triệu tập, làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách vụ án tiếp tục xác minh, mở rộng điều tra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, điều luật và hình phạt:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Đỗ Quốc H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Giao bị cáo Đỗ Quốc H cho Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đỗ Quốc H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về tiền cho vay và tiền lãi: căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc Đỗ Quốc H nộp lại số tiền 493.290.410đ (bốn trăm chín mươi ba triệu hai trăm chín mươi nghìn bốn trăm mười đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, nH được trừ đi số tiền bị cáo đã nộp là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000251 ngày 25/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Đỗ Quốc H còn phải nộp số tiền 243.290.410đ (hai trăm bốn mươi ba triệu hai trăm chín mươi nghìn bốn trăm mười đồng).

3. Về vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 12 Promax) màu xanh đen; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại.

(theo Biên bản bàn giao vật chứng số 56 ngày 28 tháng 11 năm 2023 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Đỗ Quốc H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- Công an thành phố Hạ Long;
- Cơ quan THA hình sự Công an tp. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hiền

